

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 121

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Hiến chương ASEAN được thông qua năm 2007 là

- A. khuôn khổ hợp tác chính trị - an ninh toàn diện giữa các nước ASEAN
- B. văn kiện nổi bật phản ánh bước tiến về thể chế hợp tác của ASEAN.
- C. văn bản trình bày kế hoạch tổng thể nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- D. nền tảng ra đời và mở đầu quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Câu 2: Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

- A. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.
- C. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

Câu 3: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đầu thế kỉ XXI, hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai nhằm mục tiêu chiến lược nào sau đây?

- A. Tăng cường hợp tác quân sự với các nước lớn để bảo vệ an ninh khu vực.
- B. Tập trung vào việc thiết lập các hiệp định thương mại song phương với các nước ASEAN.

C. Duy trì chính sách đối ngoại khép kín để bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Mở rộng quan hệ đối ngoại đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của đất nước.

Câu 4: Nội dung nào sau đây là vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1979?

- A. Buộc các nước thực dân phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản.
- B. Góp phần làm thay đổi tính chất xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.
- C. Tạo điều kiện để lập lại hòa bình, thống nhất lãnh thổ quốc gia.
- D. Bồi dưỡng tinh thần dân tộc và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia.

Câu 5: Đối với thế giới, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Mở đầu sự mở rộng của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Mở ra quan hệ hợp tác với Mỹ và phương Tây.
- C. Tác động đến địa – chính trị và quan hệ quốc tế.
- D. Mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân.

Câu 6: Cuối tháng 8 năm 1945, cách mạng Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ nào sau đây?

- A. Quân đội Nhật hỗ trợ Pháp đánh chiếm một số nơi ở miền Nam.
- B. Mỹ tìm cách thiết lập phạm vi ảnh hưởng của mình ở Việt Nam.
- C. Đế quốc Pháp đang lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương.
- D. Cùng một lúc phải chống lại sự xâm lược của nhiều nước Đồng minh.

Câu 7: Nhận định nào sau đây là **không** đúng về Hội nghị Ianta (tháng 2/1945)?

- A. Phản ánh tham vọng và thực lực giữa các cường quốc.

- B. Có ảnh hưởng đến vấn đề hòa bình sau chiến tranh.
- C. Các cường quốc tôn trọng biên giới của các quốc gia nhỏ.
- D. Vi phạm quyền tự quyết của nhiều quốc gia, dân tộc.

Câu 8: Nội dung nào chứng tỏ điểm mới của phong trào Tây Sơn so với các phong trào nông dân trong lịch sử dân tộc trước đó?

- A. Có sự kết hợp giữa việc giải quyết vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc.
- B. Phát triển từ cuộc khởi nghĩa ở địa phương tiến lên chiến tranh giải phóng.
- C. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- D. Phong trào có sự tham gia của nhân dân ở miền núi và ở đồng bằng.

Câu 9: Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trung tâm trong chính sách của nhiều quốc gia sau Chiến tranh lạnh thể hiện rõ nhất ở nội dung nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh ngoại giao đa phương nhằm duy trì môi trường thương mại ổn định lâu dài.
- B. Tăng cường hợp tác an ninh, quốc phòng để bảo vệ lợi ích và chuỗi cung ứng quốc gia.
- C. Chuyển hướng nguồn lực văn hóa để khai thác tiềm năng du lịch phục vụ tăng trưởng.
- D. Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút nguồn vốn đầu tư và mở rộng năng lực sản xuất.

Câu 10: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt về bối cảnh của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) so với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

- A. Có sự bất đồng và mâu thuẫn trong phe xã hội chủ nghĩa.
- B. Xuất phát từ yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.
- C. Chịu sự tác động của cục diện hai phe và Chiến tranh lạnh.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh trên thế giới.

Câu 11: Một trong những biểu hiện về sự hợp tác và mở rộng của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự ra đời và mở rộng của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống duy nhất trên thế giới.
- C. Liên Xô đã ngăn chặn được Mỹ tiến hành chiến tranh lạnh.
- D. các nước Đông Âu hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng.

Câu 12: Nội dung nào sau đây đúng về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam trước thế kỷ XIX?

- A. Góp phần giữ vững được định hướng phát triển đất nước theo một chế độ.
- B. Củng cố tinh thần đoàn kết đấu tranh gắn với hội nhập kinh tế quốc tế.
- C. Là nhân tố quyết định dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Góp phần quan trọng vào hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.

Câu 13: Sự kiện Đông Timor chính thức gia nhập ASEAN (26/10/2025) đã

- A. khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN.
- B. hoàn thiện không gian địa – chính trị Đông Nam Á.
- C. tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế.
- D. mở rộng thị trường kinh tế khu vực.

Câu 14: Trong giai đoạn 1941-1945, Nguyễn Ái Quốc có vai trò nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng.
- B. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản.
- C. Hoạch định đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.
- D. Mở lớp huấn luyện chính trị cho đội ngũ cán bộ cách mạng.

Câu 15: Mục tiêu nào của Liên hợp quốc thúc đẩy các quốc gia thành viên xích lại gần nhau hơn?

- A. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.
- B. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- C. Cấm đe dọa hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.
- D. Giải quyết các tranh chấp bằng con đường hoà bình.

Câu 16: Hội thề Lũng Nhai năm 1416 (Thanh Hoá) do Lê Lợi tổ chức có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Củng cố lực lượng, tìm phương hướng nhằm đưa khởi nghĩa tiến lên.
- B. Bàn các kế sách đối phó giặc Minh và kêu gọi nhân dân kháng chiến.
- C. Đáp tan âm mưu thủ tiêu văn hoá Đại Việt của quân xâm lược Minh.
- D. Đặt cơ sở hình thành hạt nhân của bộ tham mưu khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 17: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (năm 1954) và Hiệp định Pa-ri về Việt Nam (năm 1973)?

- A. Thỏa thuận vấn đề tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.
- B. Quy định thời gian rút quân đội nước ngoài trong vòng 2 tháng.
- C. Là dấu mốc đánh dấu thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.
- D. Các nước cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 18: Đề tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đề ra chủ trương nào sau đây?

- A. Thành lập liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- B. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác – Lênin riêng.
- C. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trên toàn quốc.
- D. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quan trọng của thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Đặt nền tảng để Việt Nam trở thành nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Củng cố quan hệ với các nước Đông Nam Á và khu vực.
- C. Tạo điều kiện giải phóng miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước.
- D. Tạo điều kiện để miền Nam Việt Nam ký kết hiệp định hòa bình với Mỹ.

Câu 20: Điểm khác biệt của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” (1969 - 1973) so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu.
- B. Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.
- C. Có sự phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần Mỹ.
- D. Là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

Câu 21: Cộng đồng ASEAN được thành lập (2015) thực chất là

- A. mốc đánh dấu quá trình khu vực hóa ở Đông Nam Á hoàn thành.
- B. một tổ chức mới có mức độ liên kết sâu rộng hơn ASEAN.
- C. sự kế thừa và nâng cấp các liên kết hợp tác của ASEAN.
- D. tổ chức hợp tác khu vực liên chính phủ ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 22: Vấn đề nào sau đây là một trong những nhân tố làm cho các nước thành viên của Cộng đồng ASEAN vừa “hợp tác” vừa “chia rẽ” trong quá trình hoạt động?

- A. Khác biệt về văn hóa.
- B. Khác biệt về chính trị.
- C. Vấn đề Cam-pu-chia.
- D. Vấn đề Biển Đông.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là thách thức bên ngoài đối với Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự lớn mạnh và đe dọa của chủ nghĩa đế quốc phương Tây.
- B. Tình hình chính trị ở một số nước còn diễn biến phức tạp.
- C. Cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực.
- D. Tồn tại mâu thuẫn trong quan hệ song phương giữa các nước.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên tắc nhất quán, xuyên suốt trong đường lối đối ngoại của Nhà nước Việt Nam từ năm 1945 đến nay?

- A. Hoạt động đối ngoại phải phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- B. Đối ngoại vì độc lập dân tộc, duy trì hoà bình và ổn định trong khu vực và thế giới.
- C. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương và đa dạng hoá quan hệ ngoại giao.

- D. Ưu tiên xây dựng quan hệ hợp tác với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.
- Câu 25:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã đánh dấu
- A. chế độ quân chủ lập hiến Việt Nam bị xóa bỏ.
 - B. cách mạng xã hội chủ nghĩa cơ bản thắng lợi.
 - C. nhiệm vụ dân chủ đã được hoàn thành triệt để.
 - D. nhiệm vụ giải phóng dân tộc được giải quyết.
- Câu 26:** Sự kiện nào sau đây được đánh giá là “năm ngoại giao” của Việt Nam?
- A. Tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh các nước ASEAN.
 - B. Tổ chức thành công Hội nghị châu Á - Thái Bình Dương.
 - C. Gia nhập ASEAN và bình thường hóa quan hệ với nước Mỹ.
 - D. Gia nhập Liên hợp quốc và trở thành thành viên chính thức thứ 149.
- Câu 27:** Quan hệ quốc tế hiện nay có điểm gì khác biệt so với quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh?
- A. Tăng cường đoàn kết quốc tế, đề cao chủ nghĩa đa phương.
 - B. Các cuộc chiến tranh, xung đột được giải quyết triệt để.
 - C. Trật tự quốc tế gắn với vai trò của các cường quốc.
 - D. Lợi ích dân tộc luôn được các cường quốc coi trọng.
- Câu 28:** Để các nước trên thế giới hiểu rõ và đồng tình ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã
- A. chủ trì Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
 - B. vạch trần tội ác chiến tranh của Mỹ trên cả hai miền Nam – Bắc.
 - C. đón tiếp và đưa các nhà báo Mỹ vào chiến trường miền Nam đưa tin.
 - D. ra *Lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ* trên Đài tiếng nói Việt Nam.
- Câu 29:** Việc nắm bắt thời cơ kịp thời của Đảng Cộng sản Đông Dương trong năm 1945 có ý nghĩa nào?
- A. Là một trong những nhân tố khiến Tổng khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.
 - B. Đã tạo điều kiện để phối hợp với quân đội Đồng minh giành được thắng lợi cuối cùng.
 - C. Tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt toàn bộ lực lượng của phát xít Nhật ở Đông Dương.
 - D. Làm sụp đổ trung tâm kinh tế - chính trị của kẻ thù ngay từ ngày đầu Tổng khởi nghĩa.
- Câu 30:** Việc đặt tên quảng trường Hồ Chí Minh tại nhiều quốc gia phản ánh điều nào sau đây?
- A. Sự cạnh tranh về ảnh hưởng chính trị giữa các nước lớn.
 - B. Sự áp đặt chính sách ngoại giao cưỡng ép của Việt Nam
 - C. Sự mở rộng lãnh thổ của Việt Nam sang nhiều khu vực.
 - D. Sự tôn vinh giá trị hòa bình và đoàn kết giữa các dân tộc.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trước thắng lợi vĩ đại của Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện, Đảng ta đã kịp thời nắm lấy thời cơ có một không hai đó để phát động cao trào tổng khởi nghĩa, dựa vào lực lượng chính trị của đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn kết hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng, đập tan các cơ quan đầu não của địch ở thủ đô và các thành phố, xóa bỏ hoàn toàn hệ thống cai trị của địch ở nông thôn, giành chính quyền trong phạm vi cả nước”

(Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.48)

a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội và mang tầm vóc thời đại.

b) Thời cơ “có một không hai” nhắc đến trong đoạn tư liệu bắt đầu xuất hiện từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương theo quy định.

c) Lực lượng trung gian ngả hẳn về phía cách mạng là một trong những biểu hiệu cho thấy thời cơ của Cách mạng tháng Tám (1945) đã chín muồi.

d) Nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng là tận dụng thời cơ để đẩy lùi nguy cơ, kết hợp sức mạnh các lực lượng dân tộc và giành chính quyền trên cả hai địa bàn chiến lược.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc tới Quảng Châu (Trung Quốc). Được sự uỷ nhiệm của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, Nguyễn Ái Quốc tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng và phong trào nông dân ở Trung Quốc và một số nước châu Á. Tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc sáng lập “Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội”, ra báo Thanh niên và mở lớp huấn luyện trực tiếp đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Những bài giảng của Người tại lớp huấn luyện được tập hợp in thành cuốn sách Đường cách mệnh (1927). Tác phẩm đã trình bày một cách ngắn gọn, dễ hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam. Người đã lựa chọn những học viên ưu tú, cử đi học ở Trường đại học Phương Đông (Liên Xô) và Trường quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam sau này”.

(Võ Nguyên Giáp (Chủ biên), (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tr 29).

a) *Đường cách mệnh* (1927) là cuốn sách tổng kết về các bài học kinh nghiệm sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập nhằm phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác – Lênin.

b) Nguyễn Ái Quốc đã tới Quảng Châu (1924) theo sự uỷ nhiệm trực tiếp của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản nhằm mục đích thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

c) Việc Nguyễn Ái Quốc cử học viên ưu tú đi học ở Liên Xô và Trung Quốc cho thấy Người đã chuẩn bị đội ngũ cán bộ có trình độ quân sự, lý luận để đấu tranh theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

d) Theo đoạn tư liệu trên, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức yêu nước cách mạng theo khuynh hướng vô sản trong khi đang hoạt động cách mạng ở Trung Quốc.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhưng rồi chung cuộc như chính Bộ trưởng quốc phòng Mỹ - Mac-na-ma-ra đã nhận ra rằng: Mỹ đã không hiểu được con người và truyền thống quật cường của người Việt Nam, nên cho dù đã leo thang đến nấc thang cao nhất “chiến tranh cục bộ” - người Mỹ trực tiếp tham chiến cũng không đảo ngược được tình thế chiến tranh”. Đúng lúc nội tình nước Mỹ cũng như tình thế trên chiến trường Việt Nam chao đảo nhất, quân dân ta ở miền Nam thực hiện đòn đánh quyết định Mậu Thân, làm phá sản chiến tranh cục bộ, buộc Mỹ xuống thang chiến tranh”.

(Trích “*Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 – bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử*”, Bộ Quốc phòng – Ban Tuyên giáo Thành uỷ TP Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, 2017, tr.178-179)

a) Sau Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, trong bối cảnh nước Mỹ ổn định về chính trị – xã hội, chính quyền Mỹ chủ động mở Hội nghị Paris nhằm kéo dài chiến tranh bằng biện pháp ngoại giao.

b) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam buộc Mỹ phải thay đổi thủ đoạn và âm mưu chiến lược trong quá trình xâm lược miền Nam Việt Nam.

c) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 chứng tỏ quân dân ta đủ khả năng tiến công liên tục, lâu dài vào trung tâm đầu não của kẻ thù để giành thắng lợi.

d) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 "làm phá sản chiến tranh cục bộ" đã buộc Mỹ phải chuyển trọng tâm từ mục tiêu quân sự sang tìm kiếm giải pháp chính trị và ngoại giao, bắt đầu bằng việc xuống thang chiến tranh.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sức mạnh ngoại giao là một dạng "sức mạnh mềm" và ngoại giao đóng vai trò quan trọng tạo dựng thêm thế và lực của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, ngoại giao đa phương ngày càng có tầm quan trọng đặc biệt. Bên cạnh chủ thể chính của quan hệ quốc tế còn có các chủ thể khác là các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, các công ty xuyên quốc gia, v.v... Thực tiễn quốc tế cho thấy, các nước vừa nhỏ vẫn có thể tham gia hiệu quả và có vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO, v.v... Đó là kinh nghiệm bổ ích về hoạt động chính trị quốc tế mà Việt Nam có thể tham khảo."

(Nguyễn Dỵ Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.336)

a) Đối ngoại có vị trí quan trọng trong việc góp phần nâng cao vị thế đất nước, thậm chí có thể đi trước mở đường cho đấu tranh chính trị và quân sự.

b) Trong thời đại ngày nay, các quốc gia vừa và nhỏ luôn gặp những bất lợi, khó khăn khi tham gia các tổ chức của khu vực và quốc tế.

c) Từ góc độ lịch sử ngoại giao quốc tế cho thấy, hoạt động ngoại giao trên thực tế chỉ bao gồm các quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực.

d) Tính đến tháng 12/2025, Việt Nam đã lần lượt thiết lập, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sự ra đời hai học thuyết phản ánh hai ý thức hệ đối lập nhau được sử dụng làm cơ sở tư tưởng cho hai cực trong trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai: Trật tự I-an-ta; và cũng là sự khởi đầu cho mối quan hệ quốc tế mang hình thái Chiến tranh lạnh, một cuộc chiến tuy không nổ súng, không đổ máu nhưng luôn căng thẳng, gay gắt nhằm loại trừ lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Chiến tranh không bùng nổ trên phạm vi thế giới, song đâu đó trên Trái Đất, không lúc nào ngừng tiếng súng, ngừng đổ máu mà ở phía sau vẫn là sự dính líu của các nước lớn".

(GS.Vũ Dương Ninh, *Quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr 105).

a) Trong Chiến tranh lạnh, Liên Xô và Mỹ không chỉ xung đột quân sự trực tiếp mà còn sử dụng các hình thức đối đầu gián tiếp như tuyên truyền, chạy đua vũ trang, gián điệp và chiến tranh ủy nhiệm.

b) Trong Trật tự thế giới hai cực I-an-ta luôn tồn tại cuộc đấu tranh quyết liệt giữa các lực lượng cách mạng, tiến bộ với các thế lực phản cách mạng trên nhiều phương diện.

c) Nhân tố chủ yếu chi phối đến tiến trình phát triển của quan hệ quốc tế trong suốt thế kỷ XX là đặc trưng hai cực, hai phe và cục diện Chiến tranh lạnh.

d) Đoạn tư liệu phản ánh rõ đặc trưng nổi bật, hệ quả sâu sắc của Trật tự hai cực và cuộc Chiến tranh lạnh trong bối cảnh thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.